

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đồng Thị Mây .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

ĐKKH: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký tại UBND xã C (nay là xã Đ), huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/12/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không quan tâm gì đến gia đình, vợ con và thường xuyên tụ tập bạn bè, rượu chè say xỉn về chửi bới, xúc phạm mẹ con chị. Kinh tế trong gia đình cũng do chị một mình lo toan. Rất nhiều lần anh K còn đập phá đồ đạc, tài sản trong gia đình, cầm dao đe dọa chém chị. Nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau nên chị đã phải bỏ về gia đình mẹ đẻ ở Tân Tiến, Đại Đức để sinh sống. Sau đó, được gia đình khuyên bảo, anh K cũng xin lỗi và hứa sẽ thay đổi

nên chị quay về sống cùng anh K, nhưng chỉ được thời gian ngắn thì anh K lại chứng nào tật ấy. Vì các con chị đã cố gắng chịu đựng, tiếp tục chung sống cùng anh K. Đến đầu năm 2022, anh K lại uống rượu say về chửi bới, xúc phạm chị và gia đình chị, đập phá đồ đạc, tài sản trong gia đình. Do không thể chịu đựng nổi anh K nên chị và 2 con đã phải bỏ về nhà bố mẹ để chị sinh sống từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian qua, anh K cũng không đến gặp vợ con và cũng không động viên chị quay về chung sống. Do vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh K nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị N và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 30/7/2017. Hiện hai cháu đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 2 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của bị đơn:**

* *Quan điểm của bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án cho Bị đơn là anh Nguyễn Đăng K; triệu tập anh K đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên tất cả các lần Tòa án triệu tập cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh K đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại Công an xã Đồng Cẩm, Kim Thành*: Anh Nguyễn Văn K đăng ký hộ khẩu và hiện nay cư trú, sinh sống tại thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh K hiện đi làm tại thành phố Hải Phòng, sáng đi làm, tối về nhà.

- *Xác minh tại UBND xã Đ, Kim Thành*: Chị N và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã Đ) vào ngày 21/12/2010. Sau khi kết hôn, chị N và anh K chung sống với nhau tại thôn Minh Tiến, xã Đồng Cẩm. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn là do chị N mãi đi làm ăn không quan tâm gì đến gia đình, chồng con dẫn đến hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn xảy ra nên chị N đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Bà Đoàn Thị Thanh (mẹ đẻ chị N) khai*: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N chung sống cùng bố mẹ đẻ anh K tại xã C (nay là xã Đ), huyện K. Từ năm 2012, nhiều lần chị N và các con bồng bế nhau về gia đình bà, nguyên nhân là do anh K không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu sau về chửi bới, xúc phạm chị N và đập phá đồ đạc. Bà và gia đình khuyên bảo chị N quay trở về để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái; anh K cũng đến gia đình xin lỗi và hứa sẽ thay đổi, tuy nhiên, sau đó, anh K lại chứng nào tật ấy, không thay đổi. Đầu

năm 2022, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh K lại say rượu chửi bới và đe dọa giết chị N nên chị N và các con lại về gia đình bà sinh sống từ đó đến nay. Trong suốt thời gian qua, anh K cũng không đến gặp chị N để động viên, khuyên bảo chị N quay trở về. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện chồng bà đã mất, các anh chị của chị N đều đã lập gia đình và ra ở riêng, hiện nay bà sống một mình. Bà luôn tạo điều kiện cho chị N và các con chị N về chỗ ở cũng như giúp đỡ chị N trông nom các con khi chị N đi làm. Anh K không quan tâm, hỏi han gì đến các con cũng như hoàn toàn không đóng góp, hỗ trợ cho chị N về kinh tế để nuôi dưỡng các con. Nếu vợ chồng chị N ly hôn và chị N được quyền nuôi con, bà cam đoan sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho mẹ con chị N về chỗ ở, kinh tế.

- Ông Nguyễn Đăng Phụ (là bố đẻ của anh K) khai: Trong cuộc sống, chị N và anh K có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra chị N là người vợ không tốt, chỉ lo làm ăn không quan tâm đến gia đình, thường xuyên bỏ mặc gia đình để đi du lịch. Chị N cũng không tôn trọng anh K. Do hai bên không có tiếng nói chung nên chị N và anh K đã ly thân, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai bên cắt đứt quan hệ không quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình vợ chồng chị N ly thân gia đình ông cũng xác định chị N là người phụ nữ không tốt không khuyên bảo gì chị N, do đó chị N và anh K vẫn ly thân. Nay chị N xin ly hôn anh K thì tùy vợ chồng chị N, anh K quyết định. Chị N và anh K có 02 con chung là cháu C và cháu N. Anh K làm công nhân dưới Hải Phòng thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Vợ chồng ông hiện đã già yếu không giúp được anh K trong việc chăm sóc con cái, anh K cũng thường xuyên đi làm không ở nhà, các cháu thì đang ở cùng chị N học tập và sinh sống tại xã Đại Đức do đó đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của các cháu.

- Cháu Nguyễn Ngọc N khai: Do bố mẹ cháu mâu thuẫn nên bố cháu thường xuyên uống rượu về mắng chửi mẹ con cháu và đập phá đồ đạc trong gia đình nên mẹ con cháu đã về bà ngoại sinh sống từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian qua việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của cháu đều được mẹ cháu lo, bố cháu không quan tâm gì đến mẹ con cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ cháu.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ

luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đăng K. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 30/7/2017; thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung tính từ tháng 7/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú, sinh sống tại xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 11/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là xã Đ), huyện K, tỉnh Hải Dương vào tháng 12/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị N, anh K phát sinh mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh K đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân kéo dài, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, anh K cũng không có bất kỳ biện pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm

sóc, giúp đỡ nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; do vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 30/7/2017. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu này thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung; chị có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở, hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc con nên chị N đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu Nguyễn Ngọc N có nguyện vọng được ở với mẹ; việc nuôi dưỡng, chăm sóc đối với cháu Nguyễn Ngọc Linh C được đảm bảo. Mặt khác quá trình Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện đã triệu tập anh K đến để trình bày quan điểm, nguyện vọng, cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của 02 con chung, cần giao cả 02 con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 18/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Linh C, sinh ngày 30/7/2017. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc

nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 7/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004775 ngày 01/6/2022. Chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:

- + VKSND huyện Kim Thành.
- + Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- + UBND xã Đồng Cẩm, Kim Thành.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa